

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTMST

Ngày: 24-9-2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Ngọc Cư
2. Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HPT ngày 10/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CP B ; Trụ sở: Lô A, đường số H, KCN S, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Văn H – Nhân viên phụ trách công nợ (theo Giấy ủy quyền số 02/BTHH/PC.-GUQ ngày 28/6/2018) (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G ; Trụ sở: Số nhà A, ngõ K, đường T, phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà

Viglacera Building – Số nhà 671, đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hữu T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt tại phiên tòa).

Đại diện theo ủy quyền ông Dương Nguyên Th – chức vụ Giám đốc pháp chế (theo giấy ủy quyền lập ngày 26/8/2019) (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty CP B và Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G có kí HĐ mua bán bê tông số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 và Phụ lục Hợp đồng bê tông số 01 ngày 15/4/2017 để cung cấp cho công trình của Công ty TNHH Apro Technology. Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng được kí giữa ông Trần Thanh H – Giám đốc kinh doanh Công ty CP B (theo Giấy ủy quyền số 25/UQ-BTHH kí ngày 01/3/2017) và ông Ngô Hữu H1 – Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G (theo Giấy ủy quyền số 1804/UQ ngày 18/4/2015). Các bên kí kết phụ lục để bổ sung tăng giá bê tông từ ngày 15/4/2017. Việc kí kết hợp đồng giữa hai bên là đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Nguyên đơn đã cung cấp tổng số lượng hàng hóa là 4542.5m³ giá trị là 6.151.052.200đ như trong nội dung HĐ và phụ lục HĐ đã kí và đã xuất HĐ GTGT tương đương với số lượng hàng hóa đã giao. Nguyên đơn cung cấp số lượng hàng hóa cho bị đơn từ ngày 28/3/2017 cho đến ngày 16/7/2017 theo nhiều lần khác nhau. Khối lượng bê tông là 63m³ NĐ giao cho BĐ từ ngày 28/3/2017 đến ngày 14/4/2017 được tính theo nội dung HĐ 100-2017/HĐBT; khối lượng bê tông là 4479.5m³ NĐ giao cho BĐ từ ngày 15/4/2017 đến ngày 16/7/2017 được tính theo giá của Phụ lục HĐ

G đã nhận toàn bộ khối lượng bê tông là 4542.5m³ bê tông giá trị là 6.151.052.200đ và đã kí biên bản xác nhận số lượng bê tông và phiếu giao nhận bê tông đối với tổng số lượng bê tông nói trên. Đối với công trình này, các bên chưa kí biên bản nghiệm thu. (BB xác nhận và Phiếu giao nhận đối với từng lần giao nhận các bên đã kí tương ứng với toàn bộ khối lượng bê tông là 4542.5m³ bê tông giá trị là 6.151.052.200đ, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án)

Tuy nhiên, khi NĐ xuất HĐ GTGT, BĐ chỉ kí nhận HĐ GTGT đối với khối lượng bê tông là 2881m³, tương ứng với số tiền là. 3.706.370.000đ. cụ thể là các HĐ GTGT sau:

1. HĐGTGT số 0011918 ngày 29/4/2017, khối lượng bê tông là 114.5 m³ trị giá 123.370.000 đồng;
2. HĐGTGT số 0012280 ngày 25/5/2017, khối lượng bê tông là 1098.5 m³ trị giá 1.394.820.000 đồng;
3. HĐGTGT số 0012818 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 721 m³ trị giá 931.687.500 đồng;
4. HĐGTGT số 0012819 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 297 m³ trị giá 396.077.500 đồng;
5. HĐGTGT số 0012820 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 250 m³ trị giá 322.515.000 đồng;
6. HĐGTGT số 0012821 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 400 m³ trị giá 537.900.000 đồng.

Đối với khối lượng bê tông là 1661.5m³ tương ứng với số tiền là 2.444.682.500đ, BĐ không kí xác nhận HĐ GTGT, cụ thể:

1. HĐ GTGT số 0005254 ngày 16/9/2018, khối lượng bê tông là 801 m³, giá trị là 1.220.537.500đ
2. HĐ GTGT số 0005253 ngày 16/9/2018, khối lượng bê tông là 860.5 m³, giá trị là 1.224.145.000đ

Quá trình thanh toán: Đối với HĐ mua bán bê tông số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 và Phụ lục Hợp đồng bê tông số 01 ngày 15/4/2017, G đã thanh toán thành nhiều lần khác nhau bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty với tổng số tiền đã thanh toán là 1.239.226.000đ (có tài liệu của ngân hàng nguyên đơn đã gửi kèm)

Số tiền G chưa thanh toán cho NĐ cụ thể như sau:

- Đối với các HĐ GTGT đã kí xác nhận giữa hai bên: G đã thanh toán 1.239.226.000đ, còn lại số tiền bị đơn chưa thanh toán là 2.467.144.000 đồng
- Đối với các HĐ GTGT G chưa kí xác nhận gồm có: HĐ GTGT số 0005254 ngày 16/9/2018 số tiền 1.220.537.500đ và HĐ GTGT số 0005253 ngày 16/9/2018 số tiền 1.224.145.000đ; bị đơn chưa thanh toán khoản tiền nào, tổng số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 2.444.682.500đ

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc G còn nợ ND là 4.911.826.500đ

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu BD thanh toán nhưng đến nay G vẫn chưa thanh toán cho ND thêm khoản tiền nào. Do G vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu G thanh toán số tiền cụ thể như sau (căn cứ vào khoản 1 Điều 357 BLDS năm 2015; Điều 306 của Luật thương mại; Điều 4 của HĐ số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 đã kí giữa hai bên):

- Số tiền nợ gốc: 4.911.826.500đ

- Số tiền nợ lãi (tạm tính đến ngày 09/8/2019) được tính như sau:

Thời gian tính lãi: Từ ngày 30/6/2017 - căn cứ theo HĐ GTGT số 0012280 ngày 25/5/2017 là hóa đơn đầu tiên G vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Nguyên đơn, căn cứ theo khoản 4.2 Điều 4 HĐ đã kí giữa 2 bên “trong vòng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn của bên A”

Mức lãi suất: Trung bình của 3 ngân hàng là 10,3%/năm x 150% (do các bên không thỏa thuận về mức lãi suất trong hợp đồng)

Tổng số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tạm tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 09/8/2019, mức lãi suất là 10,3%/năm x 150% x 26 tháng là 1.624.943.612đ

- Tổng số tiền ND yêu cầu BD thanh toán (cả tiền gốc và lãi) tạm tính đến ngày 09/8/2019 là: 6.536.770.112đ

Đối với ý kiến của BD về việc chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn do chất lượng hàng hóa không đạt tiêu chuẩn: ND đã giao nộp TLCC thể hiện chất lượng hàng hóa của Hồng Hà đạt tiêu chuẩn (theo kết quả kiểm điểm của bên thứ 3 là Công ty CP Tư vấn kiểm định xây dựng Bách Khoa). Ngoài ra, BD cũng không giao nộp TLCC nào khác thể hiện việc hàng hóa của Hồng Hà là không đạt tiêu chuẩn, do vậy, ND đề nghị Tòa án không xem xét ý kiến này của bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ý kiến như sau:

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/4/2019, ông Dương Nguyên Thành - nhân viên của Công ty CP Thiết kế và xây dựng G có đến Tòa án làm việc và trình bày lời khai như sau: Bị đơn xác nhận Hồng Hà và G có kí HĐ mua bán bê tông số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 để cung cấp cho công trình của Công ty TNHH Apro Technology. Quá trình thực hiện HĐ, Hồng Hà đã cung cấp cho G số lượng bê tông như trong nội dung HĐ và G cũng đã thực hiện thanh toán một phần đối với khối lượng B đã giao. Tuy nhiên, đối với phần còn lại của hợp đồng,

G chưa thanh toán do chất lượng hàng hóa chưa đạt tiêu chuẩn (bị đơn đã gửi công văn cho Hồng Hà). Việc kiểm định chất lượng do G đã yêu cầu Công ty thứ 3 kiểm định độc lập, kết quả cho thấy chất lượng hàng hóa không đạt tiêu chuẩn. Hai bên chưa có buổi làm việc nào để chốt số lượng công nợ và xem xét lại chất lượng hàng hóa đối với Hợp đồng này.

Tại phiên tòa, các bên trình bày ý kiến như sau:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi làm việc ở Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị thay đổi cách tính lãi suất theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, Án lệ số 09/2016/AL ban hành kèm theo Quyết định về việc công bố án lệ số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, cụ thể như sau

1. Buộc bị đơn phải thanh toán cho ND số tiền nợ gốc theo HĐ mua bán bê tông số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 và Phụ lục Hợp đồng bê tông số 01 ngày 15/4/2017 để cung cấp cho công trình của Công ty TNHH Apro Technology đã ký và số tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật, bao gồm:

+ Số tiền nợ gốc tính đến ngày 24/9/2019 là: 4.911.826.500 đồng

+ Số lãi: Số tiền lãi tạm tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/9/2019 là: 1.053.996.103 đồng, trong đó:

Mức lãi suất được áp dụng theo lãi suất trung bình quá hạn của 3 Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (10,5%/năm), Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (10,5%/năm) và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (10%/năm). Như vậy, mức lãi suất dùng để tính lãi là 10,3%/ năm.

Thời gian tính lãi phát sinh được tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 24/9/2019, nguyên đơn chỉ tính tương đương thời gian 26 tháng.

2. Buộc bị đơn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Bị đơn trình bày ý kiến như sau: Về khối lượng bê tông mà nguyên đơn giao hàng để cung cấp cho công trình Công ty TNHH Apro Technology, căn cứ vào các Thông báo đặt hàng, biên bản giao nhận hàng hóa chúng tôi không có ý kiến gì. Sau khi nhận bê tông, chúng tôi đã thanh toán một phần tiền cho Nguyên đơn, sau đó do bê tông không đạt chất lượng nên chúng tôi dừng thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn vi phạm vắng mặt ở hầu hết các buổi làm việc (trừ buổi làm việc ngày 18/4/2019) không rõ lý do.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B đối với Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng G về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán bê tông. Buộc Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng G phải thanh toán cho Công ty Cổ phần B tổng số tiền là 5.965.822.603 đồng; trong đó:

- Số tiền nợ gốc là: 4.911.826.500đ.

- Số tiền nợ lãi tạm tính từ ngày 30/6/2017 cho đến ngày 24/9/2019 là 1.053.996.103 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Công ty CP B có đơn khởi kiện Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã kí. HĐXX xét thấy đây là Tranh chấp về kinh doanh thương mại, phát sinh trong hoạt động kinh doanh, giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, phù hợp với quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp mới nhất do Phòng đăng kí kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp, Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G có trụ sở tại: Số nhà 3A, ngõ 324/10, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của Công ty CP B là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

1. Về HĐ mua bán bê tông số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 và Phụ lục Hợp đồng bê tông số 01 ngày 15/4/2017

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu của các bên, Công ty CP B và Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G đã ký với nhau HĐ mua bán bê tông số 100-2017/HĐBT ngày 31/3/2017 và Phụ lục Hợp đồng bê tông số 01 ngày 15/4/2017 để cung cấp cho công trình của Công ty TNHH Apro Technology; Địa điểm: Lô B-4, B-5, B-6, đường Đại Đăng 3, khu công nghiệp Đại Đăng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hợp đồng đều do đại diện hợp pháp của các bên ký kết, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị thi hành đối với các bên.

Căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng, Bảng kê cung cấp hàng hóa dịch vụ, Biên bản xác nhận khối lượng, Biên bản xác nhận khối lượng bê tông, Phiếu giao nhận bê tông và lời khai của các đương sự, Công ty CP B đã giao Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G đầy đủ số hàng hóa là 4542.5m³ khối lượng bê tông có giá trị là 6.151.052.200đ theo nội dung hợp đồng đã ký kết, cụ thể như sau:

1. HĐGTGT số 0011918 ngày 29/4/2017, khối lượng bê tông là 114.5 m³ trị giá 123.370.000 đồng;
2. HĐGTGT số 0012280 ngày 25/5/2017, khối lượng bê tông là 1098.5 m³ trị giá 1.394.820.000 đồng;
3. HĐGTGT số 0012818 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 721 m³ trị giá 931.687.500 đồng;
4. HĐGTGT số 0012819 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 297 m³ trị giá 396.077.500 đồng;
5. HĐGTGT số 0012820 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 250 m³ trị giá 322.515.000 đồng;
6. HĐGTGT số 0012821 ngày 25/6/2017, khối lượng bê tông là 400 m³ trị giá 537.900.000 đồng.
7. HĐ GTGT số 0005254 ngày 16/9/2018, khối lượng bê tông là 801 m³, giá trị là 1.220.537.500đ
8. HĐ GTGT số 0005253 ngày 16/9/2018, khối lượng bê tông là 860.5 m³, giá trị là 1.224.145.000đ;

Theo Điều 4 của Hợp đồng về Phương thức và thời hạn thanh toán “*Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ vào ngày 30 hàng tháng. Bên B thanh toán cho bên A*

80% giá trị bê tông thực tế, 20% giá trị còn lại sẽ được cộng dồn vào kì thanh toán tiếp theo, trong vòng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn của bên A". Như vậy, G có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền hàng cho Hồng Hà chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Hồng Hà xuất Hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, G mới chỉ thanh toán cho Hồng Hà tổng số tiền 1.239.226.000đ, cho thấy từ HĐ GTGT số 0012280 ngày 25/5/2017 G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó, Hồng Hà yêu cầu tính lãi sau 30 ngày kể từ ngày G vi phạm nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với nội dung HĐ đã ký giữa 2 bên và quy định của pháp luật.

Về tiền nợ gốc: Căn cứ theo các Giấy báo có nguyên đơn giao nộp cho Tòa án (do hình thức thanh toán các bên thỏa thuận là chuyển khoản), đến nay, G đã thanh toán cho Hồng Hà số tiền 1.239.226.000đ. Như vậy, G còn nợ Hồng Hà số tiền nợ gốc là 4.911.826.500đ.

Về việc tính lãi phát sinh: Hồng Hà yêu cầu G thanh toán số tiền lãi phát sinh là 1.053.996.103 đồng tạm tính từ ngày 30/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 24/9/2019 từ những căn cứ sau:

- Do trong các HĐ đã ký, các bên không thỏa thuận cụ thể về việc tính lãi phát sinh và yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại 2005 và Án lệ số 09/2016/AL ban hành kèm theo Quyết định về việc công bố án lệ số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

- Về căn cứ số tiền để tính lãi: Hồng Hà căn cứ vào số tiền nợ gốc 4.911.826.500đ để tạm tính tiền lãi từ thời điểm G vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 10/9/2019 là ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về thời điểm tính lãi: Công ty CP B tính lãi từ thời điểm Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phù hợp với nội dung hợp đồng 2 bên đã ký nên được HĐXX chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 30/6/2017 đến ngày 24/9/2019 là thời điểm Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, tuy nhiên nguyên đơn lấy thời gian tính lãi là 26 tháng là có lợi cho bị đơn nên được HĐXX chấp nhận.

- Về mức lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đưa ra mức lãi suất theo lãi suất nợ trung bình quá hạn của 3 Ngân hàng tại thời điểm xét xử: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (10,5%/năm), Ngân hàng

thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (10,5%/năm) và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (10%/năm). Như vậy, mức lãi suất dùng để tính lãi là 10,3%/ năm. Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật và bản án lệ số 09/AL ngày 7/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần được chấp nhận.

Do vậy, từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận số tiền nợ số tiền lãi phát sinh là 1.053.996.103 đồng tạm tính từ ngày 30/6/2017 cho đến ngày 24/9/2019.

Như vậy Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G phải thanh toán cho Công ty CP B tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 5.965.822.603 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2. Về ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Tại biên bản làm việc ngày 18/4/2019 và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông Dương Nguyên Thành – đại diện theo ủy quyền Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G có trình bày về việc: G chưa thanh toán do chất lượng hàng hóa chưa đạt tiêu chuẩn. Việc kiểm định chất lượng do G đã yêu cầu Công ty thứ 3 kiểm định độc lập, kết quả cho thấy chất lượng hàng hóa không đạt tiêu chuẩn. Về vấn đề này, HĐXX nhận thấy:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bị đơn giao nộp tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc bê tông do Hồng Hà cung cấp không đạt tiêu chuẩn. Các tài liệu chứng cứ do bị đơn giao nộp đều không thể hiện rõ kết luận của Công ty kiểm định là Công ty CP Tư vấn kiểm định xây dựng Bách Khoa. Tại Công văn ngày 13/7/2017 của Công ty cổ phần B trả lời về chất lượng bê tông cung cấp đồng thời thống nhất việc giữ và lưu mẫu tại công trường, Công ty xây dựng G đã không có ý kiến gì về công văn này của Hồng Hà cho đến khi nguyên đơn khởi kiện vụ án.

Ngoài ra, căn cứ vào tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp và ý kiến của bị đơn tại Tòa án vào ngày 18/4/2019, Tòa án đã tiến hành gửi công văn xác minh đến Công ty TNHH Apro Technology (là nơi tiếp nhận bê tông) và Công ty CP Tư vấn kiểm định xây dựng Bách Khoa (là công ty kiểm định do Hồng Hà và G lựa chọn để kiểm định chất lượng bê tông). Apro đã có công văn trả lời như sau “Apro đã thanh quyết toán toàn bộ công trình với G theo Hợp đồng đã kí. Công trình đã

được các bên nghiệm thu từ ngày 07/9/2018 và sau đó đã đi vào hoạt động sản xuất”. Công ty CP Tư vấn kiểm định xây dựng Bách Khoa đã gửi cho Tòa án kết quả thí nghiệm. Các kết quả thí nghiệm căn cứ vào qui trình thí nghiệm theo TCVN và pháp luật hiện hành, đều có kết luận “*Cường độ nén của mẫu khoan đạt yêu cầu so với mức bê tông thiết kế*”. Kèm theo kết quả thí nghiệm là các biên bản (thể hiện vào các ngày 12/10/2017, 28/8/2017), chứng kiến thí nghiệm nén mẫu khoan BTXM có chữ ký của đại diện nhà đầu tư, đại diện nhà thầu, đại diện cung cấp bê tông và đại diện thí nghiệm. Do đó, có thể thấy Công ty kiểm định do hai bên lựa chọn đều công nhận chất lượng bê tông đạt tiêu chuẩn, Công ty Apro là đơn vị nhận bàn giao bê tông để thi công công trình đã tiếp nhận số lượng bê tông, quyết toán toàn bộ công trình và đã có biên bản nghiệm thu với G, sau đó đã đi vào hoạt động. Việc G căn cứ vào chất lượng bê tông không đạt chuẩn để không thanh toán đầy đủ theo nội dung HĐ và Phụ lục HĐ đã kí giữa hai bên là không đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các văn bản về việc nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn thanh toán tiền công nợ và Tòa án cũng đã tổng đạt văn bản tố tụng và thông báo cho bị đơn về các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án để các bên có thể hòa giải, thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt ở hầu hết các buổi làm việc (trừ buổi làm việc ngày 18/4/2019) không rõ lý do, điều này cho thấy bị đơn không có thiện chí hòa giải để giải quyết tranh chấp giữa hai bên.

Do vậy, từ những nhận định trên, HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B đối với Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng G về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán bê tông.

2. Buộc Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng G phải thanh toán cho Công ty Cổ phần B tổng số tiền là 5.965.822.603 đồng; trong đó:

- Số tiền nợ gốc là: 4.911.826.500đ.
- Số tiền nợ lãi tạm tính từ ngày 30/6/2017 cho đến ngày 24/9/2019 là 1.053.996.103 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty CP Thiết kế và Xây dựng G phải chịu 113.965.822 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty CP B được hoàn trả 126.644.069 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06783 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp